TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HSST.
Ngày: 22/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BP.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đăng Bảy.
Bà Đỗ Thị Ngoãn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Tình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Hồng Toản - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BP, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; Sinh năm 1998, tại Nam Định.

HKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị N, sinh năm1969. Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 18/2017/HSST, ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt bị cáo 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến nay. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Lê Thị Xuân T, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh BP.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Khắc L; Sinh năm 1972. (Vắng mặt).

HKTT: Thôn 4, xã Đ, huyện BM, tỉnh BP.

- *Người làm chứng*: Lê Xuân T, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2017, Nguyễn Kế Đ thuê nhà ở thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh BP để sinh sống và cho người dân vay tiền trả góp. Đ thuê Nguyễn Văn M, Trần Văn T, Nguyễn Hồng T1 và đối tượng tên B đi thu tiền góp và tiền lãi cho Đ. Đ giao xe Mô tô biển số 93H1-242.43 cho Nguyễn Văn M làm phương tiện đi L để thu tiền góp, tiền lãi hàng ngày với khoảng 12-13 người dân vay và nói nếu có ai không đóng tiền đúng hạn thì dùng lời lẽ đe dọa, đánh 1 - 2 cái để người vay sợ và trả tiền đúng hạn. Khoảng 17 giờ ngày 20/01/2018, Nguyễn Văn M gọi điện thoại cho chị Lê Thị Xuân T là người vay tiền của Đ tiền nói mang số tiền 1.000.000 đồng ra trả góp nhưng chị T nói không có tiền để nộp, M nói: "không cần biết chị phải thu xếp trả tiền cho tôi, lát vào nhà tôi lấy". Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe Mô tô 93H1-242.43 đến nhà chị Lê Thị Xuân T để thu tiền, chị T nói không có tiền để nộp, để qua tết, chị sinh con xong thì trả. M nói: "Địt mẹ bà, lo sắp xếp trả tiền cho tôi nếu không trả tôi đốt nhà và chặt mẹ con bà ra làm đôi", nói xong M đi bộ qua nhà bà M ở gần đó để đòi tiền nhưng nhà đóng cửa, M quay lại nhà chị T tiếp tục yêu cầu trả tiền nhưng chị T không trả, M dùng tay phải tát vào mặt nhưng chị T dùng tay đỡ được, lúc này em gái chị T là chị Lê Xuân T qua can ngăn thì chị T lấy số tiền 1.000.000 đồng ra và nói "giờ còn 1.000.000 đồng để dành đi khám thai, có lấy thì lấy", thấy vậy M lấy tiền của chị T rồi điều khiển xe đi được khoảng 50 mét thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Thu giữ 01 xe Môtô biển số 93H1-242.43 và số tiền 1.000.000 đồng thu trên người của M khi phạm tội quả tang.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại Lê Thị Xuân T yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 47/CTr –VKS ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị Nguyễn Văn M về "Tội cưỡng đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, nên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm "Tội cưỡng đoạt tài sản"; Đề nghị áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 170; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 3 đến 4 năm tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt của Bản án số 18/2017/HSST, ngày 05/9/2017.

Đối với hành vi Nguyễn Kế Đ thuê Nguyễn Văn M thu tiền lãi và gốc hàng ngày và nói nếu có ai không đóng tiền đúng hạn thì dùng lời lẽ đe dọa, đánh 1,2 cái để người vay sợ và trả tiền đúng hạn, hiện nay do Đ không có mặt tại địa phương,

chưa làm việc được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi cho vay thu tiền gốc và lãi hàng ngày của Nguyễn Kế Đ, Trần Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hồng T1 và B hiện nay do Đ không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố; Ngoài ra, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người Ttiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ 30 ngày 20/01/2018, Nguyễn Văn M điều khiển xe Mô tô 93H1-242.43 đến nhà chị Lê Thị Xuân T để yêu cầu chị T trả số tiền 1.000.000đ chị T vay của anh Nguyễn Kế Đ trước đó mà Đ thuê M đi đòi nợ. Trước khi đi M gọi điện thông báo cho chị T sẽ đến lấy tiền, chị T trả lời không có tiền để trả thì M chửi chị và đe dọa sẽ đốt nhà nếu chị T không trả tiền. Sau đó M chạy xe mô tô từ xã M vào đến trước cửa nhà gặp chị T yêu cầu chị T trả tiền, chị T không trả nên M dùng tay phải tát vào mặt chị T, chị T dùng tay đỡ được, lúc này em gái chị T là chị Lê Xuân T qua can ngăn M. Vì sợ bị M đánh nên chị T đi vào nhà lấy số tiền 1.000.000 đồng đưa cho M và nói đây là số tiền dùng để đi khám thai có lấy thì lấy. M không nói gì mà lấy tiền của chị T rồi điều khiển xe đi được khoảng 50 mét thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo dùng lời lẽ đe dọa sẽ dùng vũ lực khi người bị yêu cầu không thực hiện theo yêu cầu của bị cáo, với mục đích làm cho người bị yêu cầu lo sợ phải đưa tài sản cho bị cáo. Bị cáo có hành vi dùng tay tát vào mặt người bị hại, biết rõ người bị hại đang mang thai, tuy nhiên người bị hại đã dùng tay đỡ được và có người can ngăn sau đó vì sợ bị đánh nên bị hại mới đi nhà lấy tiền đưa cho bị cáo; Ngoài ra, trước khi yêu cầu trả tài sản thì bị cáo đã gọi điện thông báo trước cho người bị hại nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên đã phạm tội; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bản thân bị cáo ngày 05/9/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 18/2017/HSST, bị cáo đang trong thời gian thử thách L tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo qui định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư quy định tại các điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000đ để bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại là tự nguyện nên cần ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Thu giữ 01 xe Môtô biển số 93H1-242.43, quá trình điều tra chiếc xe trên của Nguyễn Kế Đ nhưng nhờ anh Phạm Khắc L đứng tên giùm do Đ không có hộ khẩu tại BM. Đến nay chưa làm việc được với Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu trên người của M khi phạm tội quả tang là tiền của người bị hại Lê Thị Xuân T nên cần tuyên trả L cho chị T là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 170; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm "Tội cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2018.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Chi cục thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho chị Lê Thị Xuân T số tiền 4.000.000đ (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009596 ngày 27/4/2018 và biên bản giao nhận, tài sản, vật chứng số 0009616 ngày 22/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BP;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Công an huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huệ